

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 2002/2003/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2003 ban hành Tiêu chuẩn ngành.****BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 26/2001/QH10 ngày 29/6/2001;

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa số 18/1999/PL-UBTVQH10 ngày 24/12/1999;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - công nghệ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chuẩn ngành:

"Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ - ô tô - Yêu cầu an toàn chung"

Số đăng ký: 22 TCN 307 - 03.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Các kiểu loại ô tô đã được cấp Giấy chứng nhận chất lượng trước ngày có hiệu lực

của Quyết định này được phép kéo dài sản xuất, lắp ráp trong thời hạn 12 tháng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học - công nghệ, Vụ trưởng Vụ Vận tải, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải/Giao thông công chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
Thủ trưởng

TRẦN DOãn THỌ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHỈ THỊ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 33/2003/CT-BGDĐT ngày 23/7/2003 về việc tăng cường giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.

Giáo dục hướng nghiệp là một bộ phận của nội dung giáo dục phổ thông toàn diện đã được xác định trong Luật Giáo dục. Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010 và chủ trương đổi mới chương trình giáo dục phổ thông hiện nay cũng nhấn mạnh đến yêu cầu tăng cường giáo dục hướng nghiệp nhằm góp phần tích cực và có hiệu quả vào việc phân luồng học sinh, chuẩn bị cho học sinh đi vào cuộc sống lao động hoặc được tiếp tục đào tạo phù hợp với năng lực bản thân và nhu cầu của xã hội.

Tuy vậy, giáo dục hướng nghiệp hiện nay chưa được các cấp quản lý giáo dục và các trường học quan tâm đúng mức, còn có địa phương và trường học chưa thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục hướng nghiệp; chất lượng hoạt động hướng nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu của học sinh và xã hội, học sinh phổ thông cuối các cấp học và bậc học chưa được chuẩn bị chu đáo để lựa chọn nghề nghiệp, lựa chọn ngành học phù hợp với bản thân và yêu cầu của xã hội.

Để nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường phổ thông, các trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp và các cơ quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt những yêu cầu sau:

1. Trên cơ sở quán triệt các quan điểm cơ bản về giáo dục của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 9, Nghị quyết số 40/2000/QH10 của Quốc hội và Chỉ thị số 14/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên cần nâng cao hơn nữa nhận thức về ý nghĩa, mục đích, nội dung và những biện pháp thực hiện giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.

Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông nhằm mục đích bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh, ngay từ trong nhà trường, chọn nghề phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội đồng thời phù hợp với năng lực cá nhân.

Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông có nhiệm vụ: giáo dục thái độ lao động và ý thức đúng đắn với nghề nghiệp; cho học sinh làm quen với một số nghề phổ biến trong xã hội và các nghề truyền thống của địa phương; tìm hiểu năng khiếu, khuynh hướng nghề nghiệp của từng học sinh để khuyến khích, hướng dẫn và bồi

dưỡng khả năng nghề nghiệp thích hợp nhất; động viên học sinh đi vào những nghề, những nơi đang cần.

Giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông bằng các hình thức: tích hợp nội dung hướng nghiệp vào các môn học, lao động sản xuất và học nghề phổ thông, hoạt động sinh hoạt hướng nghiệp và các hoạt động ngoại khóa khác.

2. Quán triệt yêu cầu giáo dục hướng nghiệp trong suốt quá trình xây dựng, hoàn thiện chương trình, biên soạn sách giáo khoa, sách giáo viên và trong giảng dạy các môn học, tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh ở tất cả các cấp học, bậc học, từ tiểu học đến trung học phổ thông.

3. Nghiêm túc triển khai thực hiện sinh hoạt hướng nghiệp ở các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp theo tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giúp học sinh, đặc biệt là học sinh cuối cấp, tìm hiểu thế giới nghề nghiệp, thị trường lao động và đánh giá năng lực bản thân, hướng dẫn học sinh lựa chọn nghề nghiệp hoặc lựa chọn trường học, ngành học phù hợp với năng lực cá nhân và yêu cầu của xã hội. Để thực hiện tốt các yêu cầu trên, các Sở Giáo dục và Đào tạo cần tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên được phân công hướng dẫn hoạt động giáo dục hướng nghiệp (sinh hoạt hướng nghiệp). Các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp cần phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp và cử giáo viên có năng lực tổ chức sinh hoạt hướng nghiệp cho học sinh. Nhà Xuất bản Giáo dục chịu trách nhiệm tổ chức biên soạn, phát hành đủ tài liệu hướng nghiệp để dùng trong nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng và mở rộng việc dạy

nghe phổ thông để giúp học sinh tìm hiểu nghề, làm quen với một số kỹ năng lao động nghề nghiệp. Sở Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu kế hoạch học nghề phổ thông cho các trường, đồng thời căn cứ vào điều kiện giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất mà giao chỉ tiêu kế hoạch dạy nghề phổ thông cho các trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp và cơ sở khác được giao dạy nghề phổ thông. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ cho phép các trường phổ thông có đủ điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất mới được tổ chức dạy nghề phổ thông. Những trường trung học cơ sở và trung học phổ thông tổ chức học 2 buổi/ngày phải dành thời gian theo quy định cho học sinh để học nghề phổ thông tại trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp hoặc tại trường. Sở Giáo dục và Đào tạo chú ý chỉ đạo các trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp mở thêm nghề phổ thông mới cho học sinh lựa chọn, tránh tập trung vào một số ít nghề, đồng thời có kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc dạy nghề phổ thông và tổ chức thi nghề nghiêm túc. Những tỉnh có tỷ lệ học sinh được học nghề phổ thông còn thấp cần quan tâm tạo điều kiện để nhiều học sinh được học.

5. Các Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường chỉ đạo việc triển khai thực hiện Quy chế về tổ chức và hoạt động của trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, có kế hoạch bổ sung đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất cho các Trung tâm hiện có để các trung tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông và có đủ điều kiện thực hiện nội dung giáo dục nghề phổ thông trong chương trình trung học cơ sở và trung học phổ thông mới.

Sở Giáo dục và Đào tạo cần dành kinh phí của địa phương và chương trình mục tiêu quốc gia để củng cố và phát triển trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, đặc biệt quan tâm phát

triển các trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp ở những quận, huyện chưa có, nhất là ở vùng đông học sinh, vùng nông thôn. Những huyện miền núi có thể thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp gắn với trường phổ thông dân tộc nội trú của huyện. Đối với những tỉnh chưa có trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo cần đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập trung tâm để góp phần tích cực thực hiện giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề phổ thông có chất lượng.

Các trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp cần có những biện pháp đổi mới hình thức và nội dung hoạt động để nâng cao hơn nữa chất lượng hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông: kết hợp nội dung hướng nghiệp vào các buổi dạy nghề phổ thông, mở thêm nhiều nghề phổ thông, tổ chức hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh tại các trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp hoặc tại trường phổ thông.

6. Các cấp quản lý giáo dục cần quán triệt chủ trương xã hội hóa giáo dục của Đảng và Nhà nước trong chỉ đạo thực hiện giáo dục hướng nghiệp. Các trường học và trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp báo cáo và đề xuất với cấp ủy đảng và chính quyền địa phương kế hoạch khuyến khích các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, các cá nhân có điều kiện hỗ trợ hoặc tham gia trực tiếp vào giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

Để đôn đốc, theo dõi và chỉ đạo kịp thời các công việc trên đây, các cơ quan chức năng của Bộ Giáo dục và Đào tạo có các hướng dẫn cụ thể, các Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm điểm, đánh giá tình hình giáo dục hướng nghiệp của địa phương trong các dịp sơ kết học kỳ và tổng kết năm học, tổng hợp báo cáo về Bộ. Trong khi triển khai có gì

vướng mắc, đề nghị các cơ sở báo cáo để Bộ có hướng dẫn kịp thời./.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

NGUYỄN MINH HIỂN

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 816/2003/QĐ-NHNN ngày 25/7/2003 về việc hủy bỏ Mã Ngân hàng quy định tại Điều 2 Quyết định số 531/2002/QĐ-NHNN ngày 27/5/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và bổ sung Mã Ngân hàng vào Hệ thống Mã Ngân hàng, Tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước ban hành theo Quyết định số 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/02/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật Các Tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Điều 1. Hủy bỏ ký hiệu số thứ tự của Ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn Đà Nẵng - 335 - quy định tại Điều 2 Quyết định số 531/2002/QĐ-NHNN ngày 27/5/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Bổ sung vào điểm c khoản 3 Điều 5 Quy định về Hệ thống Mã Ngân hàng, Tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước có mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước để trực tiếp giao dịch thanh toán ban hành kèm theo Quyết định số 59/2000/QĐ-NHNN2 ngày 22/02/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

Số thứ tự	Tên Ngân hàng thương mại cổ phần	Ký hiệu số thứ tự
49	Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á	355

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ tin học Ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

VŨ THỊ LIÊN